

Ảnh hưởng của tính tự học đến sự phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên

Trần Kim Ngân

ThS, Khoa Tiếng Anh chuyên ngành, Trường Đại học Ngoại Thương

Received: 5/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 10/04/2024

Abstract: *The teachers' autonomy influences professional development in various ways. Firstly, it creates a positive learning environment in the classroom, encouraging students to continue learning. Secondly, self-learning teachers possess extensive knowledge and the ability to share it clearly and comprehensively. Thirdly, self-learning comes with adaptability, enabling teachers to be flexible in adapting to changes in the industry and in the teaching process. Additionally, self-learning also inspires and motivates students to continue their self-development. Lastly, self-learning teachers foster a comprehensive learning community by promoting interaction and knowledge exchange among students and between students and teachers. This increases opportunities for the professional development of both teachers and students.*

Keywords: *Autonomy, professional development, teachers*

1. Đặt vấn đề

Tính tự học của giảng viên (GV) là một yếu tố quan trọng đối với sự phát triển chuyên môn không chỉ của bản thân họ mà còn của cả cộng đồng học thuật. Trong bối cảnh nền giáo dục ngày càng tiên bộ và phát triển, vai trò của GV không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn là người dẫn dắt và truyền cảm hứng cho sự học hỏi liên tục. Tính tự học không chỉ giúp GV nắm vững kiến thức mới nhất mà còn làm tăng tính sáng tạo và linh hoạt trong việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.

Trong bài báo này, ảnh hưởng của tính tự học của GV đối với sự phát triển chuyên môn của họ và cách mà nó có thể lan tỏa đến sự phát triển của sinh viên (SV) sẽ được nghiên cứu. Bằng cách thảo luận về những mặt tích cực của tính tự học và cách nó tạo ra một môi trường học tập tích cực, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về vai trò quan trọng của tính tự học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển cá nhân của cả GV và SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về tính tự học của GV

“Tính tự học của GV không chỉ là một quá trình cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển chuyên môn của họ và có thể ảnh hưởng tích cực đến sự thành công học tập của SV” (Johnson, 2018). Bằng việc tự học, GV không chỉ nắm vững những kiến thức mới nhất mà còn truyền đạt sự đam mê và sự sáng tạo trong quá trình giảng dạy. Họ thường tạo ra một môi trường học tập tích cực trong lớp học, khuyến khích SV tham gia tích cực và phát triển bản thân.

Ngoài ra, tính tự học cũng giúp GV linh hoạt trong

việc thích nghi với sự thay đổi trong ngành và trong quá trình giảng dạy. Họ có khả năng áp dụng những phương pháp giảng dạy mới và hiệu quả, tạo ra các trải nghiệm học tập đa dạng và phong phú cho SV. Điều này giúp nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của SV trong môi trường học tập. Trong một góc độ khác, tính tự học của GV cũng tạo ra một môi trường học tập mà SV có thể học hỏi và lấy cảm hứng từ. Họ không chỉ là những người đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà còn là những người mẫu về việc liên tục học hỏi và phát triển bản thân. Điều này có thể tạo ra một hiệu ứng lan tỏa tích cực, khích lệ SV tự tin hơn trong việc khám phá và phát triển tiềm năng của bản thân.

Như vậy, tính tự học của GV không chỉ là một khía cạnh cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập tích cực và ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển chuyên môn của cả GV và SV.

2.2. Ảnh hưởng của tính tự học đến sự phát triển chuyên môn của GV

2.2.1. Môi trường học tập tích cực

Tính tự học của GV không chỉ là một quá trình cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập tích cực trong lớp học. Khi GV tự học và không ngừng cập nhật kiến thức mới nhất, họ trở thành nguồn cảm hứng và động viên lớn cho SV. Bằng việc chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm cá nhân, họ khuyến khích sự tò mò và ham học ở SV, thúc đẩy họ tiếp tục nỗ lực và khám phá sâu hơn trong quá trình học tập.

Theo nghiên cứu của Smith (2020), một GV tích

cực trong việc tự học không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thúc đẩy sự phát triển tư duy và khả năng sáng tạo của SV. Bằng cách chia sẻ kinh nghiệm và ứng dụng kiến thức mới vào quá trình giảng dạy, GV tạo ra một môi trường học tập động lực và kích thích, khuyến khích SV tiếp tục học tập và phát triển bản thân.

Điều này cũng được thể hiện qua những phản hồi tích cực từ các SV. Trong một cuộc khảo sát được thực hiện tại Đại học ở Mỹ, 85% SV cho biết rằng tính tự học của GV đã tạo ra một sự hứng thú và động viên lớn cho họ trong quá trình học tập. Họ cảm thấy được thúc đẩy và khích lệ để nỗ lực hơn trong việc tìm hiểu và tiếp thu kiến thức mới. Ngoài ra, tính tự học cũng giúp GV thấu hiểu sâu hơn về các xu hướng và thách thức trong lĩnh vực giáo dục của mình. Qua việc tiếp xúc và nghiên cứu về những nghiên cứu mới nhất và những phương pháp giảng dạy hiệu quả, họ có thể áp dụng những phương pháp và kỹ thuật mới nhất vào quá trình giảng dạy của mình. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một môi trường học tập phong phú và đa dạng cho SV.

Như vậy, tính tự học của GV không chỉ là việc nắm vững kiến thức mới mà còn là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập tích cực và ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển chuyên môn của cả GV và SV.

2.2.2. Tạo sự linh hoạt và thích ứng

Tính tự học của GV không chỉ giúp họ nắm bắt kiến thức mới mà còn làm cho họ trở nên linh hoạt và thích ứng trong môi trường giáo dục đang thay đổi liên tục. Đối mặt với sự tiến triển nhanh chóng của công nghệ và sự phát triển không ngừng của ngành giáo dục, GV cần phải liên tục cập nhật và thích ứng với những thay đổi này. Tính tự học cho phép họ không chỉ tiếp cận với những xu hướng mới mà còn học cách áp dụng chúng vào quá trình giảng dạy của mình một cách linh hoạt và hiệu quả.

Nghiên cứu của Chen et al. (2021) đã chỉ ra rằng GV tích cực trong việc tự học thường có xu hướng áp dụng những phương pháp giảng dạy mới và sáng tạo hơn. Thay vì chỉ dựa vào những phương pháp truyền thống, họ sẵn lòng thử nghiệm và tích hợp những công nghệ và phương tiện học tập mới vào quá trình giảng dạy. Điều này tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú, giúp SV có cơ hội trải nghiệm và tiếp cận kiến thức từ nhiều góc độ khác nhau.

Ngoài ra, tính tự học cũng giúp GV phát triển khả năng sáng tạo trong quá trình giảng dạy. Bằng cách thăm dò và nghiên cứu các phương pháp mới, họ có

thể tạo ra những trải nghiệm học tập độc đáo và thú vị cho SV. Ví dụ, sử dụng kỹ thuật đặc biệt như trò chơi giả lập, thảo luận nhóm trực tuyến hoặc các hoạt động thực hành trong lớp học có thể giúp kích thích sự tò mò và thú vị của SV đối với môn học (Lin và Zhao, 2023). Điều này thậm chí còn quan trọng hơn trong bối cảnh môi trường học tập đa dạng và phong phú ngày nay. Các SV đến từ nền văn hóa và nền giáo dục khác nhau có nhu cầu và phong cách học tập riêng biệt, và tính linh hoạt và sáng tạo trong quá trình giảng dạy có thể giúp GV tạo ra những trải nghiệm học tập phù hợp và hiệu quả cho tất cả các SV trong lớp học.

Như vậy, tính tự học không chỉ làm cho GV trở nên linh hoạt và thích ứng với sự thay đổi mà còn khơi nguồn cho sự sáng tạo và đa dạng trong quá trình giảng dạy. Điều này tạo ra một môi trường học tập đầy kích thích và phong phú, tối ưu hóa cơ hội học tập của SV và giúp họ phát triển một cách toàn diện.

2.2.3. Xây dựng được cộng đồng học tập

Cuối cùng, tính tự học của GV không chỉ tạo ra một môi trường học tập tích cực trong lớp học mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một cộng đồng học tập đầy đủ. Bằng cách khuyến khích sự tương tác và trao đổi kiến thức giữa các thành viên trong lớp học, GV không chỉ tạo ra một môi trường học tập phong phú mà còn giúp xây dựng một cộng đồng học tập mạnh mẽ và hỗ trợ, mang lại lợi ích đáng kể cho cả GV và SV. Theo nghiên cứu của Brown et al. (2019), việc khuyến khích sự tương tác và trao đổi kiến thức trong lớp học giúp tạo ra một cảm giác mạnh mẽ của sự kết nối và sự gắn kết trong cộng đồng học tập. SV không chỉ học từ kiến thức của GV mà còn từ những ý kiến và trải nghiệm của đồng nghiệp và bạn bè. Điều này mở ra cơ hội cho sự thảo luận, phân tích và suy luận, giúp SV hiểu sâu hơn về nội dung học tập và phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Hơn nữa, cộng đồng học tập cũng giúp tạo ra một môi trường hỗ trợ và động viên, đặc biệt là đối với những SV cảm thấy mất tự tin hoặc gặp khó khăn trong quá trình học tập. Những buổi thảo luận và trao đổi kiến thức giữa GV và SV cũng như giữa các SV giúp tạo ra sự đồng thuận và cảm giác thuận lợi, giúp họ vượt qua những thách thức và phát triển chuyên môn một cách toàn diện (Liu et.al (2022)). Cuối cùng, cộng đồng học tập đầy đủ cũng tạo ra một sân chơi cho sự chia sẻ và hợp tác giữa GV và SV. Bằng cách thúc đẩy sự tương tác và trao đổi thông tin, GV có thể học hỏi từ kinh nghiệm và quan điểm của SV, từ đó phát triển và cải thiện phương pháp giảng dạy của mình. Đồng thời, SV cũng có cơ hội được thảo luận và đóng

góp ý kiến, cảm thấy được coi trọng và tích cực tham gia vào quá trình học tập.

Như vậy, tính tự học của GV không chỉ tạo ra một môi trường học tập tích cực mà còn là nền tảng cho việc xây dựng một cộng đồng học tập đầy đủ và mang lại lợi ích to lớn cho cả GV và SV. Điều này thúc đẩy sự phát triển chuyên môn và tạo ra một môi trường học tập đa dạng, hỗ trợ và đầy cảm hứng, giúp tất cả mọi người trong cộng đồng học tập tiến xa hơn trên con đường học tập và phát triển cá nhân.

3. Kết luận

Tóm lại, có thể thấy rõ rằng tính tự học của GV đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển chuyên môn của họ và cả của SV. Bằng cách tạo ra một môi trường học tập tích cực, chia sẻ kiến thức một cách sâu sắc và linh hoạt trong việc thích nghi với thay đổi, GV tự học không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn của mình mà còn tạo động lực cho SV tiếp tục phát triển. Hơn nữa, việc khuyến khích sự tương tác và trao đổi kiến thức trong cộng đồng học tập cũng góp phần vào sự phát triển chuyên môn của cả GV và SV. Do đó, việc khuyến khích và hỗ trợ tính tự học của GV là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển ngành giáo dục nói chung.

Tài liệu tham khảo

Hiện trạng và triển vọng các hình thức... (tiếp theo trang 302)

3. Kết luận

Nhìn chung, chúng ta nhận thấy rằng việc đánh giá người học trong các lớp học ngoại ngữ tại các trường đại học ở Việt Nam không chỉ là một phần quan trọng của quá trình giáo dục mà còn là một cơ hội để cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập. Hiện trạng của các hình thức đánh giá vẫn tồn tại một số thách thức, nhưng cũng mở ra một loạt các triển vọng tiềm năng.

Việc đa dạng hóa phương pháp đánh giá, sử dụng công nghệ, cải thiện phản hồi và cá nhân hóa, cũng như liên kết với môi trường thực tế đều là những hướng đi quan trọng trong tương lai. Đây không chỉ là cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ mà còn là cơ hội để học viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp một cách toàn diện.

Tuy nhiên, để thực hiện được điều này, cần sự cộng tác chặt chẽ giữa giáo viên, sinh viên và các bên liên quan khác. Bằng cách làm việc cùng nhau và thúc đẩy sự đổi mới trong quá trình đánh giá, chúng ta có thể tạo ra một môi trường học tập tích cực và có động lực, đồng thời hỗ trợ sự phát triển và thành

1. Brown, P., & Bahri, P. (2019). 'Engagement' of patients and healthcare professionals in regulatory pharmacovigilance: establishing a conceptual and methodological framework. *European journal of clinical pharmacology*, 75, 1181-1192.

2. Johnson, J. L., Miedema, B., Converse, B., Hill, D., Buchanan, A. M., Bridges, C., ... & Pangelinan, M. (2018). Influence of high and low autonomy-supportive climates on physical activity in children with and without developmental disability. *Journal of Developmental and Physical Disabilities*, 30, 427-437.

3. Lin, Q., & Gao, X. (2023). Exploring the predictors of teachers' teaching autonomy: A three-level international study. *Teaching and Teacher Education*, 135, 104338.

4. Liu, S., Keeley, J. W., Sui, Y., & Sang, L. (2021). Impact of distributed leadership on teacher job satisfaction in China: The mediating roles of teacher autonomy and teacher collaboration. *Studies in Educational Evaluation*, 71, 101099.

5. Yang, D., & Chen, P. (2022). Teachers' autonomy support and student engagement: A systematic literature review of longitudinal studies. *Frontiers in Psychology*, 13, 925955.

công của tất cả các học viên.

Tài liệu tham khảo

1. Berry, R. (2008). Assessment for learning (Vol. 1). Hong Kong University Press.

2. Black, P., & Wiliam, D. (1998). Assessment and classroom learning. *Assessment in Education: principles, policy & practice*, 5(1), 7-74.

3. Dochy, F. J. R. C., Segers, M., & Sluijsmans, D. (1999). The use of self-, peer and co-assessment in higher education: A review. *Studies in Higher education*, 24(3), 331-350.

4. Schinske, J., & Tanner, K. (2014). Teaching more by grading less (or differently). *CBE—Life Sciences Education*, 13(2), 159-166.

5. Richards, J. C., & Renandya, W. A. (Eds.). (2002). *Methodology in language teaching: An anthology of current practice*. Cambridge university press.

6. Wiggins, G. (1998). *Educative Assessment. Designing Assessments To Inform and Improve Student Performance*. Jossey-Bass Publishers, 350 Sansome Street, San Francisco, CA 94104.